

Bản án số: 12/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 12 – 3 – 2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19/02/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn C, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Số 74/15, khóm L, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 23/8/2018, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Mỹ P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn C tự quen biết và tìm hiểu nhau. Ông bà nguyện sống chung, sau đó có tổ chức lễ cưới vào ngày 12/02/2010 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 03/3/2017. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai vợ chồng. Quá trình chung sống, bà và ông C hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C không có trách nhiệm với vợ con, ghen tuông bóng gió, nhiều lần đánh đuổi bà. Giữa cha mẹ hai bên cũng xảy ra mâu thuẫn lớn, không hòa giải được. Do không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn nên bà về nhà cha mẹ ruột ở tại xã Đ và vợ chồng bà cũng ly thân từ đó. Thời gian ly thân đến nay là hơn 09 tháng, ông C không đến thăm hỏi con, không gửi tiền phụ giúp bà nuôi con. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông C có 01 (Một) con chung tên Võ Thị Ngọc H sinh ngày 09/4/2013. Quá trình chung sống cũng như trong thời gian ly thân bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Do đó, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung, nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P vì hôn nhân giữa bà và ông C không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, thời gian qua, bà P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để cháu H có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung và nợ chung vì ông C không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị Mỹ P và ông Võ Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Xét thấy, ông Võ Văn C hiện nay vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số X, khóm L, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang. Những người thân của ông C, cùng nơi cư trú là người trực tiếp nhận các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và cam kết giao tận tay ông C. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà P không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn C.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ P và ông Võ Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 20 ngày 03/3/2017 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Bà P cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C không có trách nhiệm và thường xuyên đánh đuổi vợ con. Phía ông C được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng ông vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà P và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo thêm thời gian dài để bà P và ông C có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù được sự động viên của Hội đồng xét xử nhưng bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà P dành cho chồng không còn, tình trạng

mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà P và ông C không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà P được ly hôn ông C.

[6] Về con chung: Bà P trình bày, bà và ông C có 01 (Một) con chung tên Võ Thị Ngọc H sinh ngày 09/4/2013. Lời khai của bà P phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 46/TLKS – BS do Ủy ban nhân xã Đ, huyện T cấp. Xét thấy, thời gian qua, cháu H được bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống và tâm lý của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà P.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà P không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông C về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí:** Bà P phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà P đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009838 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ P được ly hôn với ông Võ Văn C.

- **Về con chung:** Bà P và ông C có 01 (Một) con chung tên Võ Thị Ngọc Hân sinh ngày 09/4/2013.

Bà P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Bà P và các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông C thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

* **Về án phí:** Bà P phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà P đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009838 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh